

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Mr. Ponce

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nói 2 (22431701)

Ngày thi: 03/07/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-26

Số SV có mặt: 26

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240195	Tô Công Quốc Anh	02/05/2005	CCQ2324A			0,0			
2	2123240007	Phạm Thị Ngọc Ánh	27/09/2003	CCQ2324A		Có thi	9,0	5,7	7,0	
3	2123240026	Hứa Thị Bích	07/03/1999	CCQ2324A		Có thi	9,1	6,8	7,7	
4	2122240134	Nguyễn Thị Ngọc Bích	06/12/1997	CCQ2224E			8,3	5,0	6,3	
5	2123240021	Phan Hoàng Châu	11/05/2004	CCQ2324A			9,0	7,0	7,8	
6	2123240009	Bá Thị Mỹ Dáng	16/08/2000	CCQ2324A			9,6	9,7	9,7	
7	2123240192	Bùi Đình Thành Đạt	12/09/2005	CCQ2324A			0,0			
8	2123240191	Nguyễn Thành Đạt	31/12/2004	CCQ2324A			0,0			
9	2123240025	Nguyễn Huỳnh Đức	25/09/2005	CCQ2324A			9,1	6,9	7,8	
10	2123240002	Trần Thị Trúc Hà	18/07/1995	CCQ2324A		Có thi	9,0	4,7	6,4	
11	2122240113	Trương Hoàng Hào	05/04/2004	CCQ2224D			0,0			
12	2123240027	Đoàn Khắc Huy	26/10/2005	CCQ2324A			9,0	5,9	7,1	
13	2123240020	Phan Minh Huy	10/01/2004	CCQ2324A			8,5	6,0	7,0	
14	2123240008	Đặng Ngọc Khải	04/12/2004	CCQ2324A			8,5	7,1	7,7	
15	2123240001	Bùi Trà My	12/10/2003	CCQ2324A			9,5	6,9	7,9	
16	2123240014	Trần Thị Kim Ngân	28/08/2005	CCQ2324A			8,7	6,9	7,6	
17	2123240030	Nguyễn Ngọc Phương Nguyên	02/11/2005	CCQ2324A			8,7	6,5	7,4	
18	2123240013	Hà Thị Ánh Nguyệt	24/02/2003	CCQ2324A			9,3	5,4	7,0	
19	2123240005	Huỳnh Lương Khánh Nhi	07/06/2003	CCQ2324A			9,3	8,8	9,0	
20	2123240004	Nguyễn Thị Yến Nhi	24/11/2003	CCQ2324A			8,5	5,3	6,6	
21	2123240127	Nguyễn Hoàng Thực Nhiên	21/04/2005	CCQ2324A			8,7	4,6	6,2	
22	2123240022	Nguyễn Văn Quynh	08/10/2005	CCQ2324A			0,0			
23	2123240006	Nguyễn Thị Hồng Thắm	14/09/2003	CCQ2324A			9,8	9,1	9,4	
24	2123240024	Lê Vũ Phương Thảo	20/10/2005	CCQ2324A			9,2	6,0	7,3	
25	2123240012	Nguyễn Thị Ngọc Thi	22/02/2004	CCQ2324A			9,4	8,2	8,7	
26	2123240017	Hà Minh Thư	02/02/2005	CCQ2324A			8,7	5,4	6,7	
27	2123240018	Huỳnh Thị Anh Thư	29/10/2005	CCQ2324A			9,0	6,1	7,3	
28	2123240019	Vũ Thị Thương	01/12/2005	CCQ2324A			8,3	2,2	4,6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

(94)

Mr. Ponce

Cán bộ coi thi 1: Cán bộ coi thi 2: G.Viên chấm thi 1: G.Viên chấm thi 2:

Môn học: Nói 2 (22431701)

Ngày thi: 03/07/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-26

Số SV có mặt: 20

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2122240128	Phạm Tân Tiến	25/05/2004	CCQ2224E			0,0			
30	2123240201	Lê Hữu Trác	02/04/1999	CCQ2324D		<i>Trác</i>	9,3	9.3	9.3	
31	2123240202	Lê Thị Thùy Trang	29/12/1999	CCQ2324E		<i>Thùy</i>	8,7	5.7	6.9	
32	2123240023	Nguyễn Hà Phương Uyên	06/01/2005	CCQ2324A			0,0			
33	2123240028	Trương Thị Hà Vy	14/10/2005	CCQ2324A		<i>Vy</i>	8,5	2.2	4.7	

(95)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nổi 2 (22431705)

Ngày thi: 03/07/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-27

Số SV có mặt: 27

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240130	Đặng Lê Quốc Bảo	22/08/2005	CCQ2324E			8,0	5.5	65	
2	2123260124	Phạm Minh Đức	20/07/2005	CCQ2324C			9,1			
3	2123240154	Văn Gia Hân	18/10/2005	CCQ2324E			9,5	7.9	85	
4	2123240134	Nguyễn Minh Hiếu	24/08/2005	CCQ2324E			9,5	7.2	8.1	
5	2123240131	Đặng Thị Thanh Huệ	24/07/2005	CCQ2324E			8,7	4.6	62	
6	2123240140	Lê Gia Huy	29/05/2005	CCQ2324E			8,8	7.9	83	
7	2123240138	Lê Thị Ý Khuyên	06/09/2005	CCQ2324E			8,7	7.0	77	
8	2123240145	Ma Thị Thùy Linh	01/09/2005	CCQ2324E			8,0	0.0	32	
9	2123240135	Nguyễn Đặng Phương Linh	02/09/2005	CCQ2324E			8,7	4.8	64	
10	2121240070	Nguyễn Đức Lộc	02/10/2003	CCQ2124C			0,0			
11	2123240144	Đào Nguyễn Thanh Ly	12/05/2005	CCQ2324E			9,0	5.1	67	
12	2123240203	Châu Nguyễn Lin Na	03/10/2005	CCQ2324C			0,0			
13	2123240157	Võ Thị Như Ngọc	10/07/2005	CCQ2324E			9,4	6.6	71	
14	2123240150	Võ Nguyễn Minh Nhật	19/06/2005	CCQ2324E			8,8	8.3	85	
15	2123240141	Nguyễn Thị Quỳnh Như	27/05/2004	CCQ2324E			9,0	8.1	85	
16	2123240180	Bùi Thúy Oanh	24/09/2005	CCQ2324E			8,9	6.0	72	
17	2123240146	Vũ Thành Phước	31/08/2005	CCQ2324E			9,6	7.9	86	
18	2123240133	Nguyễn Như Quỳnh	02/03/2005	CCQ2324E			9,2	6.6	76	
19	2123240151	Nguyễn Thị Như Quỳnh	10/11/2005	CCQ2324E			9,4	6.4	76	
20	2123240148	Trần Nguyễn Ngọc Quỳnh	21/06/2005	CCQ2324E			9,3	8.1	86	
21	2123240149	Nguyễn Thị Thắm	07/07/2005	CCQ2324E			8,5	7.7	80	
22	2123240139	Trần Thị Phương Thanh	04/02/2005	CCQ2324E			9,2	8.0	85	
23	2123240142	Nguyễn Ngọc Anh Thư	09/02/2005	CCQ2324E			9,5	8.0	86	
24	2123240155	Lê Thị Thanh Thuý	29/07/2005	CCQ2324E			9,3	7.7	83	
25	2123240128	Đoàn Văn Tiến	13/04/2005	CCQ2324E			8,8	8.2	84	
26	2123240205	Bùi Thị Ngọc Trâm	15/09/2005	CCQ2324E			8,8	6.4	74	
27	2123240126	Nguyễn Lê Tuyết Trinh	23/09/2003	CCQ2324E			8,8	6.6	75	
28	2123240129	Nguyễn Thị Kim Tuyền	05/06/2005	CCQ2324E			8,4	4.8	62	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nổi 2 (22431705)

Ngày thi: 03/07/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-27

Số SV có mặt: 27

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123240156	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	16/11/2005	CCQ2324E		Tuyền	8,3	2,3	4,7	
30	2123240136	Phạm Nguyễn Khánh	Vy	15/03/2005	CCQ2324E		Vy	9,0	6,5	7,5	

Đ: 25
H: 01

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

96

Mr. Ponce

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nôi 2 (22431702)

Ngày thi: 03/07/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-28

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 1

Số tờ giấy thi: 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240055	Nguyễn Thị Như Ái	20/10/2005	CCQ2324B		Ái	9,0	5,9	7,1	
2	2123240035	Nguyễn Trương Ngọc Quỳnh Anh	25/09/2005	CCQ2324B		Anh	9,0	9,6	9,4	
3	2121110334	Trần Thanh Bình	05/08/2003	CCQ2124F		Bình	9,5	9,7	9,6	
4	2123240052	Huỳnh Ngọc Minh Châu	02/10/2005	CCQ2324B		Chau	8,4	4,2	5,9	
5	2123240132	Nguyễn Phạm Hồ Điệp	24/06/2005	CCQ2324E		Diệp	8,4	2,6	4,5	
6	2123240194	Trần Thùy Dung	04/10/2005	CCQ2324B		Dung	9,3	7,3	8,1	
7	2123240033	Ngô Huỳnh Phương Duy	17/09/2005	CCQ2324B		Duy	8,2	7,7	7,9	
8	2123240048	Mai Trịnh Mỹ Hằng	30/04/2005	CCQ2324B		Hằng	7,0	4,1	5,3	
9	2123240193	Nông Duy Hòa	19/03/2001	CCQ2324B		Hòa	0,0			
10	2123240057	Trần Thị Kim Huệ	19/11/2005	CCQ2324B		Huê	9,4	7,4	8,2	
11	2123240161	Giáp Thị Thanh Huyền	06/12/2005	CCQ2324B		Huyền	8,7	8,8	7,6	
12	2123240200	Huỳnh Đăng Khoa	21/01/1998	CCQ2324C		Khoa	9,2	8,2	8,6	
13	2123240011	Trần Khánh Minh	18/05/2002	CCQ2324A		Minh	9,2	8,1	8,5	
14	2123240003	Châu Kim Ngân	26/03/2003	CCQ2324A		Ngân	9,0	8,7	8,8	
15	2123240056	Phạm Thị Kim Ngân	29/03/2005	CCQ2324B		Ngân	9,0	5,8	7,1	
16	2123240137	Lê Nguyễn Thị Ngọc Nghi	30/04/2005	CCQ2324E		Nghi	8,6	4,2	6,0	
17	2123240040	Nguyễn Kim Ngọc	07/11/2005	CCQ2324B		Ngọc	9,4	9,5	9,5	
18	2123240045	Danh Hữu Nhân	24/05/2005	CCQ2324B		Nhan	9,5	8,6	9,0	
19	2123240031	Lý Thị Bích Nhi	27/07/2005	CCQ2324B		Nhi	8,4	6,4	7,2	
20	2123240032	Lê Thị Tố Như	10/07/2005	CCQ2324B		Như	9,2	8,6	8,7	
21	2123240153	Nguyễn Thị Hồng Phượng	27/06/2005	CCQ2324E		Phượng	9,3	8,1	8,6	
22	2123240037	Hà Thị Thuý Tân	25/07/2005	CCQ2324B		Tân	9,4	4,9	6,7	
23	2123240046	Nguyễn Hữu Thành	25/01/2005	CCQ2324B		Thành	9,0	7,2	7,9	
24	2123240050	Võ Ngọc Anh Thi	13/11/2005	CCQ2324B		Thi	8,5	3,8	5,7	
25	2123240047	Lê Thị Hoài Thương	28/07/2005	CCQ2324B		Thương	8,5	5,0	6,4	
26	2123240053	Huỳnh Thị Thu Thủy	30/08/2005	CCQ2324B		Thủy	8,4	8,5	8,5	
27	2123240051	Nguyễn Thị Chung Thủy	10/10/2005	CCQ2324B		Thủy	8,5	5,1	6,5	
28	2122240155	Nguyễn Thị Hoài Tinh	10/08/2002	CCQ2224B		Tinh	0,0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nối 2 (22431702)

Ngày thi: 03/07/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-28

Số SV có mặt: 30

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Phạm Thị Thùy
Ng T.P.Linh

Phạm Thị Thùy
Ng T.P.Linh

Mr. Ponce

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123240054	Phạm Thị Thùy	Trang	20/09/2005	CCQ2324B	<i>Thùy</i>	8,2	4,5	60	
30	2123240034	Nguyễn Bảo	Trung	10/01/2004	CCQ2324B		0,0			
31	2123240058	Nguyễn Vũ	Trường	30/04/1999	CCQ2324B	<i>Trần</i>	8,6	7,7	8,1	
32	2123240060	Nguyễn Lê Thanh	Tú	25/07/2005	CCQ2324B		0,0			
33	2123240036	Hồ Lê Mỹ	Uyên	09/05/2005	CCQ2324B	<i>Mỹ</i>	8,7	6,1	7,1	
34	2123240049	Đoàn Thị Bích	Vân	19/03/2005	CCQ2324B	<i>Vân</i>	8,5	8,1	8,3	

(97)

D. 26
H. 0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nối 2 (22431706)

Ngày thi: 03/07/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D5-29

Số SV có mặt: 26

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Ms. Arrianne
Ng. H.T. Văn Lết Thar Ng. H.T. Văn Lết Thar

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240172	Đàm Thị Mỹ An	02/12/2005	CCQ2324F			8,9	82	8.5	
2	2123240165	Dương Nguyễn Khánh An	26/11/2005	CCQ2324F			9,0	79	8.3	
3	2123240171	Nguyễn Thị Ánh	04/01/2005	CCQ2324F			9,5	75	8.3	
4	2123240181	Nguyễn Hải Đăng	04/02/2004	CCQ2324F			9,1	78	8.3	
5	2123240169	Trần Châu Đoan	16/08/2005	CCQ2324F			8,6	54	6.7	
6	2123240176	Đinh Thị Thùy Dương	25/06/2005	CCQ2324F			9,5	68	7.9	
7	2123240188	Nguyễn Thị Hiền	02/01/2004	CCQ2324F			9,1	56	7.0	
8	2123240184	Phạm Huỳnh Hoa	07/03/2002	CCQ2324F			9,1	67	7.7	
9	2120240192	Lâm Thị Hương	30/03/2002	CCQ2024G			0,0			
10	2123240167	Nguyễn Thị Xuân Huỳnh	30/07/2005	CCQ2324F			7,9	36	5.3	
11	2123240159	Đỗ Thị Thùy Linh	22/11/2005	CCQ2324F			9,2	79	8.4	
12	2123240178	Huỳnh Kim Ngân	02/04/2005	CCQ2324F			9,5	91	9.3	
13	2123240190	Nguyễn Bảo Gia Ngân	11/06/2005	CCQ2324F			9,6	84	8.9	
14	2123240174	Nguyễn Thị Thanh Ngân	03/06/1999	CCQ2324F			9,5	65	7.7	
15	2123240160	Lê Như Ngọc	05/08/2005	CCQ2324F			9,6	90	9.2	
16	2123240170	Đặng Thị Yến Nhi	19/10/2005	CCQ2324F			9,5	74	8.2	
17	2123240189	Lê Thị Huỳnh Như	13/08/2003	CCQ2324F			7,8	88	8.4	
18	2123240187	Nguyễn Thị Quỳnh	24/11/2005	CCQ2324F			8,0	40	5.6	
19	2123240158	Nguyễn Phước Thành	08/08/2005	CCQ2324F			9,2	71	7.9	
20	2123240183	Đỗ Nguyễn Phương Thảo	09/10/2005	CCQ2324F			7,6	62	6.8	
21	2123240179	Nguyễn Thị Thanh Thảo	18/12/2005	CCQ2324F			9,5	82	8.7	
22	2123240206	Thị Thơm	26/08/2002	CCQ2324F			8,6	54	6.7	
23	2123240173	Lê Minh Thư	03/12/2005	CCQ2324F			9,3	64	7.6	
24	2123240185	Vũ Minh Thư	16/08/2005	CCQ2324F			9,0	78	8.3	
25	2123240182	Huỳnh Lê Tường Vi	20/05/2005	CCQ2324F			9,5	95	9.5	
26	2123240175	Nguyễn Thị Diễm Vy	20/11/2005	CCQ2324F			8,2	57	6.7	
27	2123240162	Nguyễn Thị Kim Xuyên	16/10/2003	CCQ2324F			8,2	93	8.9	